

Bản án số: 66/2019/HS-PT

Ngày: 29-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- ***Các Thẩm phán:*** Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Trần Văn Luông.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 35/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 253/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2000, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp M, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Số 1/36A, tổ 8, khu phố H, phường G, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Việt M, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2018, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 13 bị cáo và 12 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/6/2018, tại Công ty L (địa chỉ: Khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương) tan ca để ăn trưa tự túc. Đến khoảng 12

giờ 45 phút cùng ngày thì xảy ra tình trạng công nhân rủ nhau đình công, nghỉ làm việc. Khi ra đến cổng thì có một nhóm 21 người điều khiển trên 11 xe mô tô tụ tập trước cổng công ty để bàn bạc cùng nhau đi lôi kéo công nhân các công ty khác trên địa bàn thị xã T cùng nghỉ việc và tham gia biểu tình phản đối việc Quốc hội đang xem xét thông qua Luật Đặc khu trong đó có nội dung Nhà nước ta cho nước ngoài thuê đất 99 năm. Cụ thể trong nhóm bao gồm: Lâm Thanh N, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Quốc Đ, Lê Văn U, Lê Vũ K, Nguyễn Thanh S, Võ Văn T, Phan Văn Thành N, Phan Thế Trường L, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Ngọc Hoàng V, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị T, Nguyễn Thị Bé L và các đối tượng Mai Thị Kiều L, Đinh Văn Tú E, Nguyễn Thị K, Đồng Thị Thúy H, Ngô Thị O, Nguyễn Thị H, Châu Thị P.

Sau khi tụ tập trước cổng Công ty L, những người trên rủ nhau điều khiển xe mô tô tuần hành trên đường đến các công ty khác để hô hào, lôi kéo công nhân nghỉ làm và cùng tham gia tuần hành, tụ tập biểu tình gây mất trật tự công cộng. Tất cả mọi người trong nhóm đi từ hướng đường T đến đường 22/12 và đường C (thuộc khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương) thì dừng lại quán tạp hóa, nước mía có (địa chỉ: Số 91B/5, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương) do bà Nguyễn Thị H làm chủ và quầy thuốc tây TT(địa chỉ: Số 75/5, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương) do bà Đào Thị C làm chủ lấy 02 lá cờ tổ quốc (nền đỏ sao vàng). Sau đó, Lâm Thanh N lấy 01 lá cờ của tiệm tạp hóa đưa cho Lê Thị T ngồi phía sau cầm cờ, Nguyễn Tuấn V lấy 01 lá cờ của quầy thuốc tây đưa cho Nguyễn Ngọc Hoàng V ngồi sau cầm cờ tổ quốc phát lên nhằm tạo sự chú ý, kêu gọi công nhân cùng nghỉ việc tham gia biểu tình. Sau đó cả nhóm đi đến 03 công ty gồm Công ty P, Công ty H trên đường C, Công ty Y trên đường A 14 thuộc khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Các đối tượng tụ tập trước cổng của các công ty trên và có hành vi la hét như “Anh em ơi nghỉ việc thôi”, bóp còi, net pô xe gây ồn ào, mất trật tự, có đối tượng dùng tay đập cửa cổng, hô hào, kích động, kêu gọi công nhân bên trong các công ty này nghỉ làm việc cùng tham gia đi biểu tình. Tuy nhiên công nhân của các công ty này không tham gia cùng nên cả nhóm bỏ đi thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện, bắt giữ.

Qua điều tra xác định được các bị cáo Lâm Thanh N, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Quốc Đ, Lê Văn U, Lê Vũ K, Nguyễn Thanh S, Võ Văn T, Phan Văn Thành N, Phan Thế Trường L, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Ngọc Hoàng V, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị T, Nguyễn Thị Bé L thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Lâm Thanh N là người nói cả nhóm biết địa điểm của các Công ty Trung Quốc trên địa bàn và lên tiếng xung phong điều khiển xe mô tô biển số 67L1-369.97 chở theo vợ Lê Thị T (đang mang thai 08 tháng vào thời điểm phạm tội) dẫn đường, chỉ điểm các công ty cho cả nhóm đi theo. Trên đường đi Lâm Thanh N xin 01 lá cờ Tổ quốc của người bán nước mía đưa cho bị cáo Lê Thị T. Lê Thị T ngồi phía sau cầm cờ tổ quốc phát lên nhằm tạo sự chú ý, kêu gọi công nhân cùng nghỉ việc tham gia biểu tình. Lâm Thanh N cũng cùng cả nhóm la hét kêu gọi công nhân nghỉ việc.

Qua điều tra xác định, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, vào ngày 08/6/2018 tại công ty TNHH L, bị cáo Lâm Thanh N còn có hành vi dùng bút lông viết lên tấm bìa carton để ở nhà vệ sinh của công ty với nội dung “A Chị Em Công Nhân chiều nay về 4h00. Vì Sức Khỏe A Chị em. NÊN Chúng TA VỀ 4h00. Ko cho TQ Lợi Dụng Sức Khỏe Người Lao Động VN. A chị Ko ra về Thì Đừng trách” với mục đích kêu gọi công nhân của công ty đình công nhưng sự việc không xảy ra (Tại Kết luận giám định số 193/GĐ-PC54 ngày 27/6/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương về giám định chữ viết kết luận “Chữ viết (viết bằng bút lông mực màu xanh) có nội dung A Chị Em Công Nhân chiều nay về 4h00. Vì Sức Khỏe A Chị em. NÊN Chúng TA VỀ 4h00. Ko cho TQ Lợi Dụng Sức Khỏe Người Lao Động VN. A chị Ko ra về Thì Đừng trách trên 01 (một) bìa carton, có kích thước (47,5x36,7) cm, có chữ ký của Điều tra viên tiếp nhận Phan Văn H và Người cung cấp Lý Thế L, đề ngày 18/6/2018 (ký hiệu A1) so với chữ viết của Lâm Thanh N trên 01 (một) “Bản tự khai”, đề ngày 16/6/2018 (ký hiệu M1) là do cùng một người viết ra).

Nguyễn Tuấn V điều khiển xe mô tô (không có biển số) chở theo vợ Nguyễn Ngọc Hoàng V (đang nuôi con nhỏ 08 tháng tuổi) đi theo nhóm người cùng hô hào, lôi kéo công nhân các công ty khác nghỉ việc. Nguyễn Tuấn V lấy 01 lá cờ Tổ quốc của tiệm thuốc tây trên đường đi đưa cho Nguyễn Ngọc Hoàng V ngồi phía sau cầm cờ tổ quốc phát lên tạo sự chú ý, kêu gọi công nhân các công ty cùng nghỉ việc để tham gia biểu tình. Khi đến công ty Yufeng (công ty thứ ba) sau khi bảo vệ mở cổng thì Nguyễn Tuấn V điều khiển xe chở vợ chạy 01 vòng vào sân bên trong công ty tạo sự chú ý, kêu gọi công nhân nghỉ việc.

Lê Văn U điều khiển xe mô tô biển số 83P3-429.34 (xe của Nguyễn Thanh S đưa) chở phía sau Nguyễn Thị Bé L. Lê Văn U có hành vi điều khiển xe nẹt pô, bóp còi tạo sự chú ý. Khi đến cổng các công ty, đã cùng nhóm người la hét kêu gọi công nhân nghỉ việc đi. Đồng thời qua kiểm tra điện thoại của Lê Văn U phát hiện Lê Văn U có những chia sẻ về các bài viết, video phản đối việc cho Trung Quốc thuê đất trên mạng xã hội. Riêng Nguyễn Thị Bé L khi đến các công ty đã cùng nhóm người la hét, kêu gọi “Anh em ơi nghỉ việc đi”. Khi đến trước cổng công ty Y thì có hành vi dùng tay đập vào cổng để yêu cầu mở cửa và kêu gọi công nhân ra nghỉ việc.

Lê Vũ K điều khiển xe mô tô biển số 83P2-637.79 chở theo phía sau Nguyễn Thanh S đi theo đoàn (Lê Vũ K có hành vi bóp còi, la hét tạo sự chú ý, kêu gọi công nhân nghỉ việc cùng đi biểu tình). Riêng Nguyễn Thanh S có hành vi ngồi sau cho Lê Vũ K chở, tuy không có hành động tích cực nhưng về ý thức là biết cả nhóm cùng rủ đi biểu tình, kêu gọi công nhân nghỉ việc nhưng vẫn đồng tình tham gia đi cùng. Đồng thời Nguyễn Thanh S biết việc các bị cáo đi biểu tình nhưng Nguyễn Thanh S vẫn đưa mô tô biển số 83P3-429.34 của Sảng cho Lê Văn U chạy đi theo nhóm người tuần hành này.

Nguyễn Quốc Đ điều khiển xe mô tô biển số 67F1-071.94 chở theo Nguyễn Thị H đi theo đoàn đến cổng của 03 công ty gồm Công ty P, Công ty

Long Hưng, Công ty Y (Nguyễn Quốc Đ có hành vi net pô xe, la hét kêu gọi công nhân “Nghỉ việc đi” để cùng tham gia biểu tình.

Phan Văn Thành N điều khiển xe mô tô biển số 67AK-016.89 chở theo Võ Văn T cùng cả nhóm tham gia tuần hành, Võ Văn T có hành vi net pô xe và cả hai cùng la hét kêu gọi công nhân nghỉ việc khi đến các công ty.

Phan Thế Trường L điều khiển xe mô tô biển số 85B1-617.97 một mình theo đoàn và có hành vi net pô, bóp còi (Phan Thế Trường L đi theo đến 01 công ty P thì bạn gái Phan Thế Trường L gọi điện kêu đi về nên Phan Thế Trường L bỏ về).

Nguyễn Thị Kim T điều khiển xe mô tô biển số 66N1-305.40 chở theo Nguyễn Thị K. Nguyễn Thị Kim T có hành vi la hét, cổ vũ, hưởng ứng theo nhóm đối tượng trên, kêu gọi công nhân các công ty nghỉ việc.

Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 83E1-133.19 chở Đồng Thị Thúy H đi theo nhóm người tuần hành. Nguyễn Văn Đ có hành vi net pô xe, la hét tạo sự chú ý cùng nhóm người kêu gọi công nhân các công ty khác nghỉ việc.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 253/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với các bị cáo Lâm Thanh N, Nguyễn Tuấn V, Lê Vũ K, Nguyễn Quốc Đ, Võ Văn T, Phan Văn Thành N, Phan Thế Trường L, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Văn Đ);

- Điểm d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Lê Văn U);

- Điểm d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé L, Nguyễn Ngọc Hoàng V, Nguyễn Thanh S);

- Điểm d khoản 2 Điều 318; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự (áp dụng đối với bị cáo Lê Thị T);

Tuyên bố các bị cáo Lâm Thanh N, Nguyễn Tuấn V, Lê Văn U, Lê Vũ K, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quốc Đ, Võ Văn T, Phan Văn Thành N, Phan Thế Trường L, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Ngọc Hoàng V, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị T, Nguyễn Thị Bé L phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

Bản án cấp sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Lâm Thanh N và Nguyễn Tuấn V mỗi bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Lê Văn U, Lê Vũ K, Nguyễn Quốc Đ, Phan Văn Thành N, Phan Thế Trường L, Nguyễn Thị Kim T, Võ Văn T

02 (hai) năm tù; Xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng V, Nguyễn Thanh S, Lê Thị T, Nguyễn Thị Bé L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung, bị cáo Nguyễn Văn Đ và các bị cáo khác có hành vi net pô xe, la hét, kêu gọi cổ vũ công nhân ở các Công ty nghỉ việc và tham gia biểu tình phản đối việc Quốc hội đang xem xét thông qua Luật Đặc khu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo với mức hình phạt 02 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là có ông, bà ngoại có công cách mạng nhưng xét thấy, Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là không nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo để cho bị cáo được giảm nhẹ và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/6/2018, tại địa bàn thị xã T, các bị cáo gồm: Lâm Thanh N, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Quốc Đ, Lê Văn U, Lê Vũ K, Nguyễn Thanh S, Võ Văn T, Phan Văn Thành N, Phan Thê Trường L, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Ngọc Hoàng V, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị T, Nguyễn Thị Bé L và các đối tượng Mai Thị Kiều L, Đinh Văn Tú E, Nguyễn Thị K, Đồng Thị Thúy H, Ngô Thị O, Nguyễn Thị H, Châu Thị P rủ nhau đình công, nghỉ việc và rủ nhau điều khiển xe mô tô, la hét, bóp còi, net pô xe, cầm cờ tổ quốc phát lên nhằm tạo sự chú ý để hô hào, kích động, lôi kéo những công nhân ở các công ty khác trên địa bàn cùng nghỉ việc, tham gia tuần hành, biểu tình phản đối việc Quốc Hội đang xem xét thông qua Luật Đặc khu.

Theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ

5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

..

d) Xúi giục người khác gây rối... ”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung “xúi giục người khác gây rối” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi dùng xe mô tô chở Đồng Thị Thúy H đi theo nhóm người tuần hành, nẹt pô xe, la hét tạo sự chú ý cùng nhóm người kêu gọi công nhân các công ty khác nghỉ việc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của nhân dân, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm lôi kéo, xúi giục người khác tham gia gây rối, làm mất trật tự công cộng. Tại phiên Tòa, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là có ông, bà ngoại có công với cách mạng (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Đồng thời bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu (khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự), bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi mới bước qua tuổi 18 nên nhận thức còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm hình phạt, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, xét thấy bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin hưởng án treo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ về xin giảm hình phạt; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ về việc xin hưởng án treo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 253/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm d khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thông báo sửa chữa, bổ sung Bản án số 20/TB-TA ngày 03/12/2018:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải nộp.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức